

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ D
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2018/HNGĐ-ST

Ngày 28-11-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 917/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1992. Thường trú: Thôn 6, xã C, huyện CX, tỉnh H; tạm trú: 91/13/8C, Tổ 18, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Đặng Văn P, sinh năm 1991. Thường trú: 81/14 khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 8 năm 2018 và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Đặng Văn P chung sống với nhau từ năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã D, tỉnh B vào ngày 19/5/2015 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển số 01/2015. Sau kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm, đến năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên tranh cãi, không có tiếng nói chung đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Chị Trần Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn P.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Đặng Trần Gia B, sinh ngày 10/10/2015, sau khi ly hôn chị Trần Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đặng Văn P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về phía bị đơn anh Đặng Văn P:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu anh Đặng Văn P có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Trần Thị H nhưng anh Đặng Văn P không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đặng Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 22/10/2018 nhưng anh Đặng Văn P vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào. Ngày 08/11/2018 và ngày 28/11/2018, Tòa án tiến hành xét xử vụ án, anh Đặng Văn P được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 08/11/2018 và ngày 28/11/2018 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn, nuôi con với anh Đặng Văn P, anh Phú có địa chỉ cư trú tại số 81/14 khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B, nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B được quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Trần Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Đặng Văn P là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa ngày 28/11/2018 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Trần Thị H và anh Đặng Văn P.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Đặng Văn P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã D, tỉnh B vào ngày 19/5/2015 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển số 01/2015 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Trần Thị H cho rằng quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi, không ai quan tâm đến ai nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay, chị Trần Thị H xác định tình cảm dành cho anh Phú không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu Tòa án không hòa giải đoàn tụ; bản thân anh Đặng Văn P, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Đặng Văn P không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn và không muốn hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không

đạt được mục đích. Vì vậy, xét thấy không thể kéo dài cuộc sống chung của vợ chồng nên yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị H là có cơ sở phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Đặng Trần Gia B, sinh ngày 10/10/2015, sau khi ly hôn chị Trần Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt, quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy cháu Đặng Trần Gia B còn nhỏ và từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Bảo ở với chị Trần Thị H. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận giao cháu Đặng Trần Gia B, sinh ngày 10/10/2015 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị H về việc không yêu cầu anh Đặng Văn P cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đặng Văn P có quyền đi lại thăm con.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm nhân dân thị xã D, tỉnh B.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Đặng Văn P (Giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường Đông Hòa, thị xã D, tỉnh B vào ngày 19/5/2015)

2. Về con chung: Buộc anh Đặng Văn P giao con chung Đặng Trần Gia B, sinh ngày 10/10/2015 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị H không yêu cầu anh Đặng Văn P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Trần Thị H và anh Đặng Văn P đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0020037 ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh B.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND thị xã D (1);
- CC THADS thị xã D (1);
- TAND tỉnh B (1);
- UBND phường Đ, DA, BD (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ký tên)

Kiều Thị Uyên